

Đo độ dày nội trung mô (IMT) trên siêu âm động mạch cảnh

Vị trí biên tập viên

Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:41

Bs. Phan Tuấn Kiệt –

Đánh giá nguy cơ bệnh lý mạch máu não là một trong những chỉ định chính của siêu âm động mạch cảnh. Sự hiện diện của các mảng xơ vữa động mạch làm tăng nguy cơ, không chỉ đối với đột quỵ, mà còn đối với bệnh mạch vành và bệnh mạch máu ngoại vi. Trong khi việc sử dụng siêu âm động mạch cảnh để đo độ dày nội trung mô (IMT) theo quy định đánh giá nguy cơ còn nhiều tranh cãi, ngày càng nhiều bằng chứng ủng hộ cho thấy IMT (nếu được đo chính xác) sẽ cung cấp thông tin có giá trị liên quan tới nguy cơ tim mạch. Nhiều nghiên cứu lâm sàng và dịch tễ học đã chứng minh mối liên quan với bệnh mạch vành, đột quỵ và bệnh mạch máu ngoại vi với IMT. Do đó, các phép đo độ dày nội trung mô nên là một phần của mô hình cuộc kiểm tra siêu âm ngoại vi, đặc biệt khi các phép đo IMT có thể dễ dàng thu được bằng siêu âm động mạch cảnh. Cũng cần lưu ý sự gia tăng độ dày nội trung mô cũng có thể được tìm thấy trong bệnh không xơ vữa động mạch (chẳng hạn như viêm mạch hoặc nhồi máu phần mềm và tăng huyết áp).

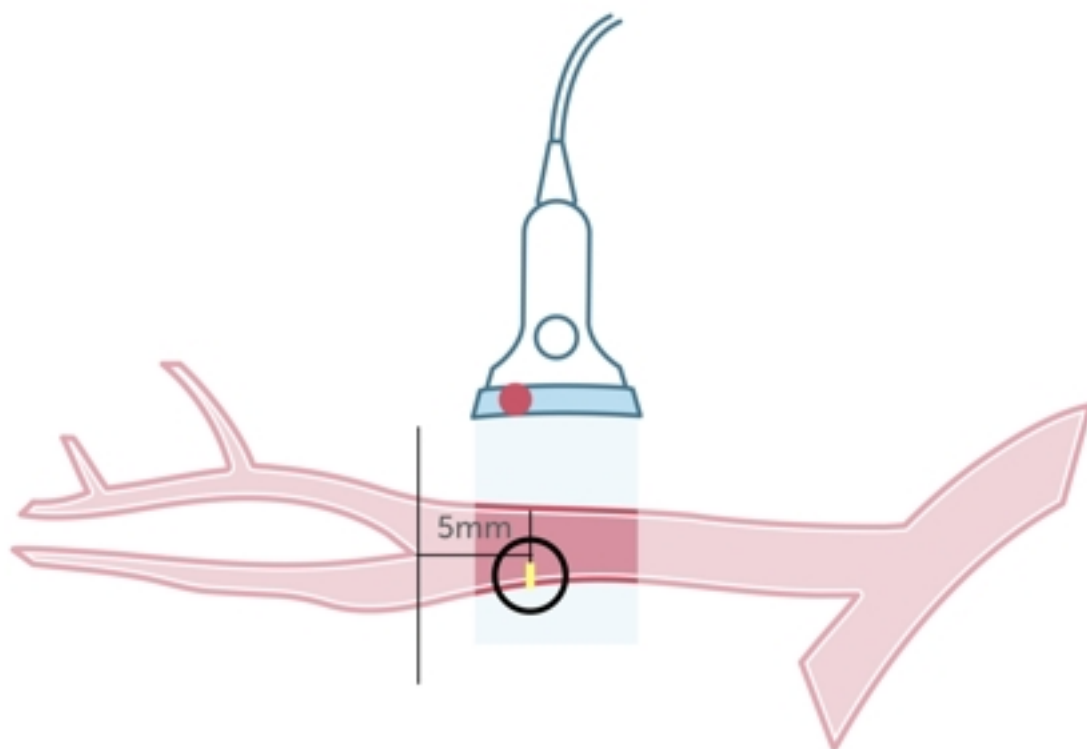
Yêu cầu về hình ảnh và đo đạc:

- Sử dụng hình ảnh để phân giải cao.
- Tia siêu âm vuông góc với thành mạch.
- Đo từ vị trí thành sau hoặc cổ hai (thường dùng trong nghiên cứu)
- Vị trí đo cách chia động mạch cảnh ít nhất 5 mm, tránh vị trí mảng xơ vữa và đo trên một đoạn thẳng (dài 10 mm).
- Cần quan sát để hiểu âm của IMT (tăng hoặc giảm âm của lớp trung mô)

Đo độ dày nội trung mạc (IMT) trên siêu âm doppler màu

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:41

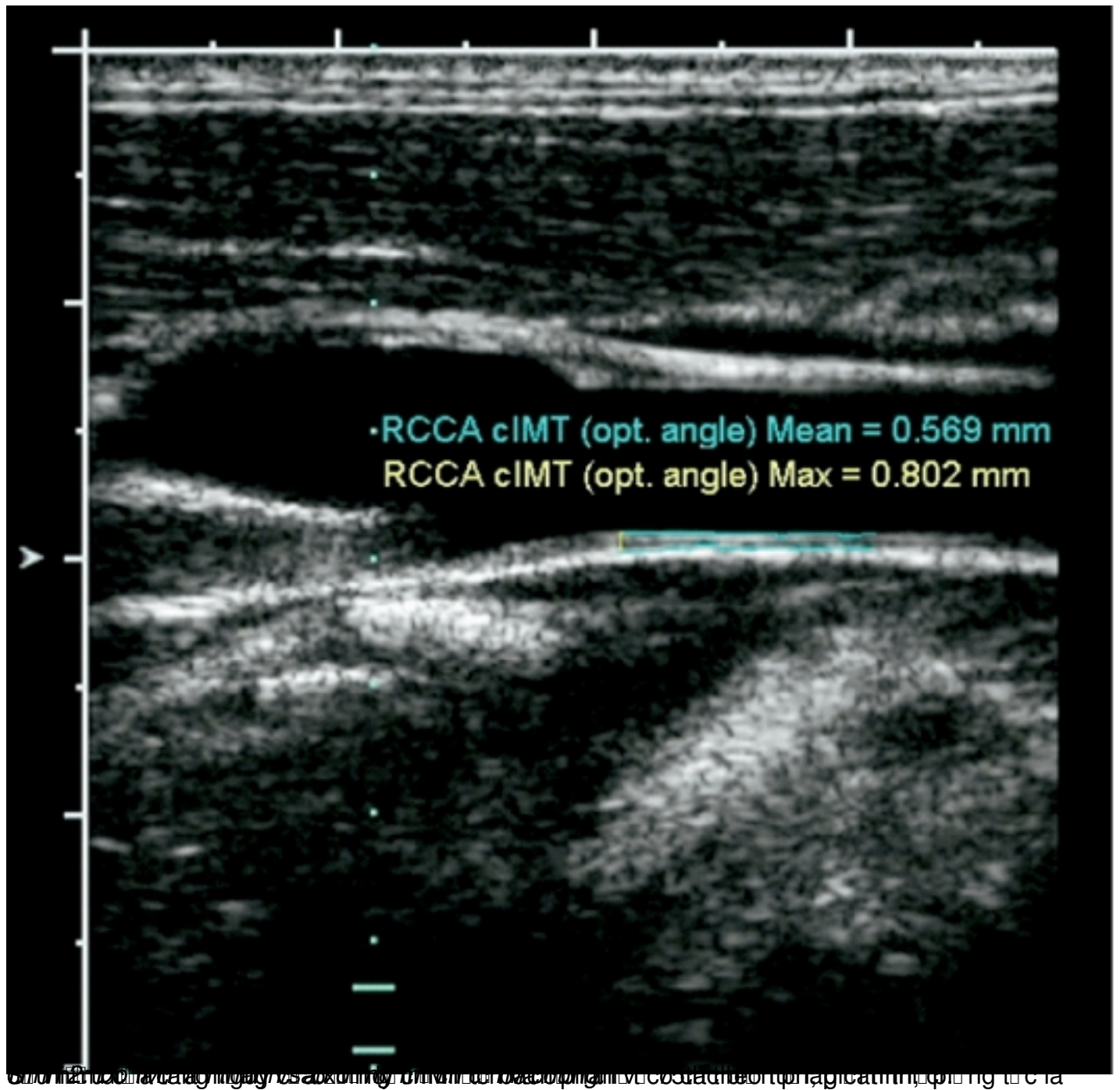


Đo độ dày nội trung mạc (IMT) trên siêu âm doppler màu. Hình ảnh minh họa việc đo độ dày nội trung mạc (IMT) trên siêu âm doppler màu. Hình ảnh minh họa việc đo độ dày nội trung mạc (IMT) trên siêu âm doppler màu.

Đo độ dày nội trung mô (IMT) trên siêu âm động mạch cảnh

Vị trí bệnh nhân

Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 05 Tháng 7 2022 19:41



Đo b dày n i trung m c (IMT) trên siêu âm đ ng m ch c nh

Vi t b i Biên t p viên

Th ba, 05 Tháng 7 2022 19:36 - L n c p nh t cu i Th ba, 05 Tháng 7 2022 19:41

A. Mean far wall common carotid artery carotid intima-media thickness values from the Atherosclerosis Risk in Communities Study ⁷⁰												
Right												
Age, y/percentile	White male			White female			Black male			Black female		
	45	55	65	45	55	65	45	55	65	45	55	65
25th	0.496	0.572	0.648	0.476	0.542	0.608	0.514	0.614	0.714	0.518	0.578	0.638
50th	0.570	0.664	0.758	0.536	0.616	0.696	0.604	0.724	0.844	0.588	0.668	0.748
75th	0.654	0.774	0.894	0.610	0.710	0.810	0.700	0.850	1.000	0.664	0.764	0.864
Left												
Age, y/percentile	White male			White female			Black male			Black female		
	45	55	65	45	55	65	45	55	65	45	55	65
25th	0.524	0.588	0.652	0.472	0.540	0.608	0.530	0.610	0.690	0.494	0.558	0.622
50th	0.598	0.684	0.770	0.538	0.622	0.706	0.614	0.714	0.814	0.566	0.646	0.726
75th	0.690	0.806	0.922	0.610	0.710	0.810	0.704	0.840	0.976	0.644	0.748	0.852

Source: Atherosclerosis Risk in Communities Study, 1987-1992. Data are mean values for the far wall of the common carotid artery. Values are in millimeters.